

## KẾ HOẠCH

### Công tác thư viện ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020

#### Phần thứ nhất

#### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THƯ VIỆN NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HIỆN NAY

Toàn ngành có 355 trường phổ thông công lập (190 trường tiểu học (TH), 133 trường trung học cơ sở (THCS), 32 trường trung học phổ thông (THPT)) và 10 trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX), tất cả đều có thư viện để phục vụ giảng dạy và học tập.

Số thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 (viết tắt là thư viện đạt chuẩn 01) của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Cấp tiểu học: 189/190 thư viện đạt chuẩn 01, tỷ lệ 99,5%. (TH thị trấn 1 Mỏ Cày Nam chưa đạt).
- Cấp THCS: 132/133 thư viện đạt chuẩn 01, tỷ lệ 99,2% (THCS Mỹ Nhơn chưa đạt).
- Cấp THPT: 30/32 thư viện đạt chuẩn 01, tỷ lệ 93,8% (THPT Phan Liêm, Trần Trường Sinh chưa đạt).
- TTGDTX: 01/10 thư viện đạt chuẩn 01, tỷ lệ 10% (TTGDTX Châu Thành đã đạt).

Tỷ lệ các trường phổ thông có thư viện đạt chuẩn 01 là 98,9%. Các thư viện trường phổ thông chưa đạt chuẩn là do trường mới thành lập, cơ sở vật chất chưa hoàn chỉnh (THPT Phan Liêm, TH thị trấn 1 Mỏ Cày Nam) hoặc còn mượn tạm CSVN đơn vị khác (THCS Mỹ Nhơn).

Cơ sở vật chất các thư viện trường học ngày càng khang trang hơn từ phòng thư viện đến các trang thiết bị, sách báo, tài liệu. Diện tích các thư viện được thống kê như sau:

STT	Nội dung	Tiểu học		THCS		THPT	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Diện tích từ 48-64m <sup>2</sup>	156	82,1	96	72,7	11	34,4
2	Diện tích từ 80-90m <sup>2</sup>	31	16,3	34	25,8	18	53,2
3	Diện tích từ 110-120m <sup>2</sup>	3	1,6	2	1,5	3	9,4

Số thư viện có máy vi tính, được nối mạng và có sử dụng phần mềm:

T T	Nội dung	Tiểu học		THCS		THPT	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Số TV có máy vi tính	158	83,2	116	87,2	30	93,8
2	Số TV có máy vi tính nối mạng	145	76,3	98	73,7	24	75
3	Số TV có sử dụng phần mềm	134	70,5	94	70,7	21	65,6

Số lượng sách, tài liệu:

ST T	Loại sách	Đơn vị tính	Tiểu học	THCS	THPT
1	Sách giáo khoa	bộ	10.706	9.632	991
2	Sách nghiệp vụ GV	bản	260.975	164.066	61.213
3	Sách tham khảo	bản	652.878	494.559	188.088
4	Tài liệu	tài liệu	58.554	39.031	10.030

Cán bộ phụ trách thư viện:

S T T	Nội dung	Tiểu học		THCS		THPT	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Cán bộ chuyên trách	143	75,3	89	66,9	32	96,9
2	Cán bộ kiêm nhiệm	46	24,2	43	32,3	1	3,1
3	Chuyên ngành thư viện	112	58,9	81	60,9	24	75
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ	44	23,2	23	17,3	7	21,9

Hoạt động của thư viện ngày càng đi vào nề nếp, đáp ứng tốt yêu cầu bạn đọc, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng giáo viên mượn sách tham khảo và học sinh mượn về nhà ngày càng nhiều. Một số thư viện trường học có sáng tạo về hình thức phục vụ bạn đọc như mô hình thư viện xanh, tủ sách lớp học, tủ sách lưu động... Việc bổ sung sách cho thư viện được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức, từ nhiều nguồn kinh phí hợp pháp.

Những hạn chế, tồn tại:

- Ở nhiều trường học, cơ sở vật chất thư viện chưa đạt yêu cầu. Có trường cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng nên thư viện cũng chưa có chỗ thoáng mát, khó bảo quản vì mưa dột, ẩm mốc, mối mọt, có trường còn mượn phòng học làm thư viện (dù đã đạt chuẩn 01).

- Còn 53 thư viện trường phổ thông (tỷ lệ 15%) chưa có máy vi tính, 37 thư viện có máy tính nhưng chưa được nối mạng, 108 thư viện chưa sử dụng phần mềm của thư viện.

- Sách báo, tài liệu tham khảo tuy được bổ sung nhưng còn ít và chưa phong phú, đa dạng, phù hợp nhu cầu của GV và học sinh.

- Đội ngũ cán bộ thư viện ở trường tiểu học hạng 2, hạng 3 còn phải kiêm nhiệm cả thiết bị nên chất lượng hoạt động thư viện cũng có phần hạn chế.

Nguyên nhân:

- Nguồn lực có hạn nên chưa thể có trường lớp đạt chuẩn và thư viện cũng phải chịu chung hoàn cảnh như thế.

- Nguồn kinh phí hoạt động còn hạn chế nên mức độ đầu tư cho thư viện cũng không nhiều.

- Đội ngũ thư viện chưa đồng bộ về chuyên môn, ở một số trường thư viện còn kiêm nhiệm, ít được bồi dưỡng về chuyên môn, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu so với hiện nay.

**Phần thứ hai**  
**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THƯ VIỆN**  
**NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020.**

**I- Cơ sở pháp lý:**

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

- Đề án số 4203/ĐA-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phát triển ngành Thư viện tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

**II- Mục tiêu chung:**

- Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống thư viện trường học đạt chuẩn theo QĐ 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từng bước hiện đại theo xu hướng thư viện điện tử.

- Đẩy mạnh công tác chuyên môn, đa dạng loại hình phục vụ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động thư viện trường học nhằm phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ thư viện đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

**III- Mục tiêu cụ thể:**

Phấn đấu trong giai đoạn 2016-2020:

- Các trường phổ thông có 100% thư viện đạt chuẩn 01, 100% thư viện có máy vi tính được nối mạng internet, 50% thư viện tiên tiến, xuất sắc, trong đó 30% thư viện tiên tiến, 20% thư viện xuất sắc.

- Sưu tầm, bảo quản, khai thác có hiệu quả vốn tài liệu trong thư viện, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của bạn đọc.

- Áp dụng thống nhất các chuẩn nghiệp vụ thư viện trong hệ thống thư viện, phấn đấu đến năm 2020 có 50% thư viện trường học có phần mềm quản trị thư viện.

- 100% cán bộ thư viện trường học đều được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ.

**IV- Giải pháp thực hiện:**

**1- Về công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phối hợp:**

- Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ tại Sở phổ biến, tuyên truyền và triển khai hướng dẫn thực hiện, kiểm tra hoạt động, tham mưu Giám đốc Sở công nhận danh hiệu thư viện theo qui định.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường THPT trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch thư viện của ngành đến năm 2020 để cụ thể hóa và thực hiện ở đơn vị mình.

- Thư viện các trường thường xuyên tuyên truyền, vận động, phát động phong trào đọc sách, báo trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có các hoạt động, tuyên truyền để kích thích và định hướng nhu cầu bạn đọc.

- Phối hợp giữa các thư viện trong ngành, giữa các cơ quan quản lý có liên quan để thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan và để nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện.

## **2- *Củng cố về cơ sở vật chất:***

- Thư viện các trường phổ thông phải đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định, các điều kiện hoạt động ngày càng đầy đủ, khang trang, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện trường học, phấn đấu đến năm 2020 đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho thư viện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các thư viện.

## **3- *Phát triển vốn tài liệu:***

Thư viện trường học phấn đấu đạt số lượng sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo theo qui định của thư viện đạt chuẩn, thư viện tiên tiến, thư viện xuất sắc. Đến năm 2020, sách tham khảo đạt mức trung bình số sách mỗi cấp học theo qui định.

## **4- *Phát triển nguồn nhân lực:***

- Bố trí đủ nhân viên thư viện theo qui định .

- Tạo điều kiện để nhân viên thư viện được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

## **5- *Xã hội hóa thư viện:***

Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể xã hội, cá nhân hiến tặng tài liệu, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho thư viện nhà trường.

## **V- *Tổ chức thực hiện:***

### **1- *Sở Giáo dục và Đào tạo:***


- Phân công một đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách, chịu trách nhiệm chủ trì các bộ phận có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thư viện ngành đến năm 2020, theo dõi, kiểm tra, sơ tổng kết, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, kiểm tra và tham mưu cho Giám đốc Sở ký quyết định công nhận Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01, Thư viện tiên tiến, Thư viện xuất sắc theo đúng qui định.

- Các phòng chuyên môn cử cán bộ theo dõi công tác thư viện ở lĩnh vực mình phụ trách và phối hợp để thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch này.

### **2- *Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường THPT trực thuộc Sở:***

Cụ thể hóa Kế hoạch công tác thư viện của ngành đến năm 2020 để triển khai thực hiện theo phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Trên đây là Kế hoạch công tác thư viện ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện tốt. 

### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT, các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Sở VHTTDL (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Các phòng chuyên môn, thanh tra Sở (theo dõi);
- Lưu: VT, KHTC.

